

Bản án số:35/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2021
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường
Các hội thẩm nhân dân:
 - Ông Thẩm Văn Minh
 - Ông Phùng Duy Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Kim H, sinh năm 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Khu Gò Làng, xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).
Địa chỉ: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Phạm Kim H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 27/12/2014. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất trong cách xây dựng phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N để ổn định cuộc sống.

Do chị Nguyễn Thị N không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu chị Nguyễn Thị N làm bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc anh Phạm Kim H xin ly hôn nhưng chị Nguyễn Thị N không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị Nguyễn Thị N đăng ký hộ khẩu và sinh sống, xác định được chị Nguyễn Thị N đã biết việc anh Phạm Kim H

đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, các giấy tờ của Tòa án liên quan đến việc Tòa án giải quyết việc anh Phạm Kim H xin ly hôn chị Nguyễn Thị N đều được tổng đạt cho chị Nguyễn Thị N nhưng chị Nguyễn Thị N không hợp tác làm việc.

Về con chung: Anh Phạm Kim H xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Phạm Kim H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị N không chấp hành nên trong quá trình giải quyết Tòa án không tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do bị đơn tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Phạm Kim H được ly hôn chị Nguyễn Thị N; Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh Phạm Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh Phạm Kim H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Chị Nguyễn Thị Nhận không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 30/6/2021 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/7/2021, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, như vậy anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thị N kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thị N chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất trong phát triển kinh tế gia đình, thường xảy ra mâu thuẫn, không còn tôn trọng thương yêu nhau và không còn quan tâm đến nhau

nữa; Nay anh Phạm Kim H xin ly hôn, chị Nguyễn Thị N không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thị N như anh H trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh Phạm Kim H và chị Nguyễn Thị N không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Phạm Kim H được ly hôn chị Nguyễn Thị N, nên cần xử cho anh Phạm Kim H được ly hôn chị Nguyễn Thị N là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị N biết việc anh Phạm Kim H khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết về việc ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù Tòa án đã báo cho chị Nguyễn Thị N; Như vậy chị Nguyễn Thị N đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị N theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Phạm Kim H trình bày vợ chồng không có con chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Phạm Kim H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Phạm Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Kim H được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Anh Phạm Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004487 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh Phạm Kim H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Kim H có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, chị Nguyễn Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Lạc, H Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Trường

- Lưu văn phòng.

Tiếp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Duy Nam

Thẩm Văn Minh

Bùi Xuân Trường

Yên Lập, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh, Ông Nguyễn Ngọc Thường.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Quế, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Khu 5 xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Lưu Thị Tiến - 1978. Vắng mặt (Đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu 5 xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn Quế được ly hôn chị Lưu Thị Tiến.

- Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn Quế trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Tố Uyên, sinh ngày 25/9/2008, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Chị Lưu Thị Tiến không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Đinh Văn Quế không yêu cầu. Chị Lưu Thị Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Đinh Văn Quế phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004449 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh Đinh Văn Quế đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương Thẩm Văn Minh

Bùi Xuân Trường

